

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| - Lớp: BS YHCT19 | - Khóa: 2019-2025 |
| - Học kỳ: 3 | - Năm học: 2020-2021 |
| - Ngành: YHCT | - Hệ: Chính quy |
| - Học phần: Dưỡng Sinh | - Mã học phần: 1001006325 |
| - Ngày thi: 08 /04 /2021 | - Giờ thi: 13g30 |
| | - Phòng thi: PM 3B |

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Tổ	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	311194006	Lê Khánh Phương An	04/09/2001	1			
2	311194007	Phạm Luân Hòa An	18/04/1998	1			
3	311194009	Trần Thiên Ân	23/05/2001	1			
4	311194010	Đặng Huỳnh Diệp Anh	05/01/2001	1			
5	311194011	Đoàn Thị Phương Anh	03/04/2001	1			
6	311194012	Hoàng Thị Vân Anh	05/07/2001	1			
7	311194013	Lê Nữ Anh	16/03/2000	1			
8	311194014	Lý Lan Anh	21/03/2000	1			
9	311194015	Nguyễn Hà Kiều Anh	05/01/2001	1			
10	311194016	Nguyễn Thị Lan Anh	05/05/2001	1			
11	311194017	Trần Thị Ngọc Anh	01/12/2001	1			
12	311194018	Trương Thị Hải Anh	26/05/2001	2			
13	311194020	Vũ Trần Minh Anh	28/03/2000	2			
14	311194021	Doãn Phạm Ngọc Ánh	10/01/2001	2			
15	311194022	Doãn Thị Ngọc Ánh	03/04/2001	2			
16	311194023	Ngô Xuân Bách	13/07/2001	2			
17	311194024	Huỳnh Ngọc Bảo	17/02/2001	2			
18	311194025	Nguyễn Bình Gia Bảo	13/10/2001	2			
19	311194026	Trương Thị Minh Châu	14/09/2000	2			
20	311194027	Đỗ Thị Kim Chi	15/06/2001	2			
21	311194029	Trần Nguyễn Lan Chi	25/03/2001	2			
22	311194030	Nguyễn Hồng Chuyên	07/11/2001	2			

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Tổ	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
23	311194031	Đình Quang Đại	15/10/2001	3			
24	311194000	Danh Chanh Sô Rì Dal	26/02/2000	3			
25	311194033	Nguyễn Trần Tiến Đạt	08/06/2001	3			
26	311194034	Bùi Thị Ngọc Diễm	25/06/2001	3			
27	311194035	Phan Văn Đức	09/04/2001	3			
28	311194036	Lâm Thị Kim Dung	10/08/2001	3			
29	311194037	Vũ Thị Mỹ Dung	11/08/2001	3			
30	311194038	Nguyễn Trí Dũng	11/10/2001	3			
31	311194039	Cao Thị Mỹ Duyên	06/03/2001	3			
32	311194040	Đình Mỹ Duyên	30/10/2001	3			
33	311194041	Lê Thị Mỹ Duyên	25/08/2001	4			
34	311194044	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/05/2001	4			
35	311194043	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/05/2001	4			
36	311194045	Vũ Thị Thùy Duyên	10/04/2001	4			
37	311194047	Vũ Thị Trà Giang	06/11/2001	4			
38	311194048	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	06/05/2001	4			
39	311194049	Đình Thị Thu Hà	21/05/2001	4			
40	311194050	Hoàng Thị Thu Hà	02/08/2001	4			
41	311194051	Lê Thị Hà	19/11/1992	4			
42	311194052	Trần Tuấn Hải	01/07/2001	4			
43	311194054	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	08/01/2001	5			
44	311194056	Phạm Nhựt Hào	04/01/2001	5			
45	311194057	Trương Công Hậu	05/01/2001	5			
46	311194058	Nguyễn Thị Minh Hiền	14/02/2001	5			
47	311194059	Trần Thị Thu Hiền	20/07/2001	5			
48	311194060	Chung Đức Hiếu	09/09/2000	5			
49	311194062	Trần Thị Mỹ Hoàng	19/06/2000	5			
50	311194063	Đặng Thanh Huệ	05/12/2001	5			
51	311194067	Nguyễn Thị Liên Hương	16/06/1999	5			
52	311194065	Văn Viết Khánh Hùng	26/04/2001	6			
53	311194068	Phạm Vũ Thanh Hương	10/01/2001	6			

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Tổ	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
54	311194069	Phan Nguyễn Quỳnh Hương	05/04/2001	6			
55	311194070	Lê Hoàng Gia Huy	24/09/2001	6			
56	311194071	Lê Phước Huy	30/03/2001	6			
57	311194074	Võ Huỳnh Gia Huy	03/08/2001	6			
58	311194075	Võ Ngọc Huy	03/02/2001	6			
59	311194076	Nguyễn Thị Diệu Huyền	21/11/2001	6			
60	311194077	Thới Thị Lệ Huyền	31/10/2001	6			
61	311194078	Huỳnh Thị Kim Kha	11/01/2001	7			
62	311194079	Đặng Minh Khoa	27/02/2001	7			
63	311194081	Hồ Hoàng Khôi	04/05/2001	7			
64	311194082	Võ Minh Khương	17/07/2001	7			
65	311194083	Trương Hoàng Nhã Khuyên	03/01/2001	7			
66	311194084	Nguyễn Tuấn Kiệt	14/05/2001	7			
67	311194085	Đinh Thị Thúy Kiều	29/03/2001	7			
68	311194001	H Nhan Ktla	10/08/2000	7			
69	311194087	Đặng Thu Lan	10/10/2001	7			
70	311194089	Võ Thị Lành	12/07/2001	8			
71	311194090	Nguyễn Thị Mỹ Linh	15/01/2001	8			
72	311194092	Trần Nguyễn Yến Loan	31/10/2001	8			
73	311194093	Lê Quang Lương	26/12/2001	8			
74	311194094	Pơ Jum Nai Rô Mi	16/09/2000	8			
75	311194095	Nguyễn Quang Minh	20/03/2001	8			
76	311194097	Võ Kiều My	13/02/2001	8			
77	311194098	Nguyễn Ngọc Mỹ	30/10/1998	8			
78	311194099	Nguyễn Thế Anh Mỹ	12/02/2001	8			
79	311194101	La Thiên Ngân	28/11/2001	8			
80	311194102	Nguyễn Hoàng Thiên Ngân	10/06/2001	9			
81	311194103	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/06/2001	9			
82	311194104	Phạm Nguyễn Khánh Ngân	02/06/2001	9			
83	311194105	Phùng Kim Ngân	20/03/2001	9			
84	311194106	Quách Thanh Ngân	10/09/2001	9			

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Tổ	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
85	311194107	Ngô Quang Nghĩa	10/11/2001	9			
86	311194108	Nguyễn Trường Nghĩa	25/10/2001	9			
87	311194109	Lê Như Ngọc	24/02/2001	9			
88	311194110	Lê Thị Hồng Ngọc	05/06/2001	9			
89	311194112	Nguyễn Hồng Ngọc	17/03/2001	9			
90	311194114	Phạm Thị Hồng Nguyên	15/04/2000	10			
91	311194115	Trần Khánh Nhã	09/08/1999	10			
92	311194117	Huỳnh Hiếu Nhân	10/11/2001	10			
93	311194118	Nguyễn Thành Nhân	25/04/2001	10			
94	311194119	Nguyễn Sĩ Minh Nhật	03/11/2001	10			
95	311194120	Trần Nguyễn Minh Nhật	06/10/2000	10			
96	311194121	Cao Đặng Thảo Nhi	12/03/2001	10			
97	311194122	Lê Thị Hạnh Nhi	08/04/2000	10			
98	311194125	Trần Thị Yến Nhi	14/11/2001	11			
99	311194126	Văn Thảo Nhi	01/05/2001	11			
100	311194002	Vy Thị Ý Nhi	02/10/2000	11			
101	311194127	Nguyễn Xuân Nhị	01/01/2001	11			
102	311194128	Nguyễn Thị Khiêm Nhu	09/03/2001	11			
103	311194129	Đỗ Huỳnh Như	06/06/2001	11			
104	311194130	Đỗ Thị Huỳnh Như	25/11/2001	11			
105	311194131	Đỗ Thị Hồng Nhung	25/08/2001	11			
106	311194132	Nguyễn Tuyết Nhung	06/11/2001	11			
107	311194134	Tô Phan Tấn Phát	12/02/2001	12			
108	311194135	Phan Thanh Phú	01/01/2001	12			
109	311194138	Nguyễn Kim Phụng	03/09/2001	12			
110	311194139	Đặng Ngọc Phước	04/01/2001	12			
111	311194140	Hoàng Lưu Linh Phương	24/04/2001	12			
112	311194141	Lê Thị Đông Phương	24/11/2001	12			
113	311194142	Nguyễn Trúc Phương	21/03/2001	12			
114	311194143	Trịnh Mai Phương	28/06/2001	13			
115	311194144	Nguyễn Ngọc Phương	23/07/2001	13			

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Tổ	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
116	311194145	Thái Thị Bích Phượng	08/02/2001	13			
117	311194147	Hứa Nhật Quang	19/09/2000	13			
118	311194148	Lê Đức Quang	23/09/1998	13			
119	311194149	Nguyễn Linh Quang	20/06/2001	13			
120	311194150	Nguyễn Nhật Quang	12/09/2001	13			
121	311194151	Đào Thị Thanh Quyên	15/01/2001	13			
122	311194152	Đỗ Lê Thụy Như Quỳnh	20/09/2000	14			
123	311194153	Mai Xuân Quỳnh	19/10/2001	14			
124	311194154	Nguyễn Thị Như Quỳnh	28/07/2001	14			
125	311194155	Phạm Ngọc Như Quỳnh	11/09/2001	14			
126	311194156	Phan Như Quỳnh	06/05/2001	14			
127	311194157	Đồng Đặng Xuân Sang	16/07/2000	14			
128	311194158	Nguyễn Thị Thanh Sang	02/01/2001	14			
129	311194159	Nguyễn Đặng Minh Siêng	10/05/2001	14			
130	311194160	Đặng Thanh Tâm	20/09/2001	14			
131	311194161	Lê Thị Thanh Tâm	12/02/2001	14			
132	311194165	Bùi Văn Thái	05/04/2000	15			
133	311194166	La Chí Thanh	21/12/2001	15			
134	311194005	Hoàng Long Thành	29/12/2000	15			
135	311194167	Vương Chí Thạnh	03/01/2001	15			
136	311194168	Đoàn Thị Phương Thảo	09/05/2001	15			
137	311194169	Lê Thị Thu Thảo	13/02/2001	15			
138	311194170	Nguyễn Ngọc Như Thảo	30/10/2001	15			
139	311194171	Nguyễn Thị Thảo	15/01/2000	15			
140	311194172	Thành Nữ Phương Thảo	20/11/2001	15			
141	311194173	Võ Thị Phương Thi	15/01/2001	15			
142	311194174	Nguyễn Ngọc Nhã Thiên	19/07/2001	16			
143	311194175	Đoàn Diệu Thiện	12/04/2000	16			
144	311194176	Nguyễn Hồ Trường Thịnh	11/08/2001	16			
145	311194177	Nguyễn Lê Quốc Thịnh	11/10/2001	16			
146	311194178	Lê Hoàng Anh Thư	06/01/2001	16			

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Tổ	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
147	311194179	Mai Nhật Anh	Thư	02/10/2000	16		
148	311194182	Phan Thị Hoài	Thương	24/11/2000	16		
149	311194183	Châu Thị Thanh	Thúy	07/08/2001	16		
150	311194184	Trần Nhật	Thúy	28/06/2001	16		
151	311194185	Võ Thị Diễm	Thúy	13/03/2001	16		
152	311194186	Nguyễn Xuân	Thùy	30/04/1999	17		
153	311194187	Nguyễn Thị Hải	Tiên	17/06/2001	17		
154	311194190	Quách Phú	Toàn	24/11/2001	17		
155	311194191	Vương Vĩnh	Toàn	19/10/2001	17		
156	311194192	Đỗ Ngọc Bảo	Trâm	29/06/2001	17		
157	311194193	Võ Nguyễn Thùy	Trâm	03/02/2001	17		
158	311194194	Nguyễn Thị Huyền	Trân	15/06/2001	17		
159	311194195	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	07/09/2001	17		
160	311194197	Đỗ Hoàng Phương	Trình	30/05/2001	17		
161	311194198	Phan Thị Lan	Trình	27/08/2001	18		
162	311194199	Trần Thị Thu	Trình	14/10/2001	18		
163	311194200	Trần Việt	Trình	13/08/2001	18		
164	311194202	Trần Quang	Tú	15/09/2001	18		
165	311194203	Đặng Hồ Anh	Tuấn	24/10/2001	18		
166	311194205	Đoàn Thanh	Tùng	03/04/2001	18		
167	311194206	Nguyễn Thanh	Tùng	20/10/2001	18		
168	311194207	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	22/02/2001	18		
169	311194208	Châu Thị Thê	Uyên	20/03/2001	18		
170	311194209	Nguyễn Phương	Uyên	10/01/2001	18		
171	311194211	Nguyễn Phan Thanh	Vân	04/02/2001	19		
172	311194212	Vương Thị Thanh	Vân	03/04/2001	19		
173	311194213	Hồ Phan Đan	Vi	10/10/2001	19		
174	311194214	Phạm Đỗ Thảo	Vi	23/10/2001	19		
175	311194215	Lê Sĩ	Vĩ	20/04/2001	19		
176	311194216	Trần Lan Phương	Vĩ	26/08/2001	19		
177	311194217	Trần Tú	Viên	02/06/2001	19		

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Tổ	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
178	311194218	Nguyễn Thành Vinh	07/10/2001	19			
179	311194219	Bùi Thị Yến Vy	02/04/2001	19			
180	311194220	Huỳnh Lâm Tường Vy	15/09/2001	19			
181	311194221	Nguyễn Lê Hà Vy	20/04/2001	20			
182	311194222	Nguyễn Võ Bảo Vy	19/09/2001	20			
183	311194223	Lê Hoàng Gia Vỹ	23/10/2001	20			
184	311194224	Võ Hạnh Xuân	26/10/2001	20			
185	311194225	Dương Trần Mỹ Ý	04/04/2001	20			
186	311194226	Đoàn Thị Kim Yến	06/03/2001	20			
187	311194227	Lê Phi Yến	15/05/2001	20			
188	311194228	Nguyễn Hải Yến	28/01/2001	20			
189	311194229	Nguyễn Hải Yến	03/09/2001	20			
190	311184107	Nguyễn Tấn Tài	11/14/2000	20			
191	311184125	Diệp Hoàng Thông	09/11/2000	20			

Số sinh viên dự thi: 191

Số sinh viên có mặt:

Số sinh viên vắng:

Ghi chú: 01 SV cấm thi (Nguyễn Thùy Linh)

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ QLĐT

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS.BS. Trần Thu Nga